

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2023

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung, nợ chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Nghiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, nợ chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thu Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Bình H, phường VT, thị xã M, tỉnh HG

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Bình H, phường VT, thị xã M, tỉnh HG

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng CSXH Việt Nam.

Địa chỉ: Số CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Việt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhựt Y – Chức danh: Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ1 - Chức danh: Phó Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Long Mỹ (có mặt).

Địa chỉ: khu vực B, phường Bình Th, thị xã M, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh Tr tự nguyện cưới nhau vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 23/11/2011.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đã không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Đ và anh Tr có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K, giới tính nam, sinh ngày 18/10/2007 và Nguyễn Chí C, giới tính nam, sinh ngày 16/3/2017, hiện Đ sống chung với anh Tr. Sau khi ly hôn, chị Đ đồng ý cho anh Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Đ chưa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Chị Đ thống nhất tự trả nợ cho Ngân hàng mà không yêu cầu ông Tr cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn Tr nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp trình bày: Ngày 12/5/2020, bà Huỳnh Thu Đ có trực tiếp vay số tiền 20.000.000 đồng theo chương trình vay hộ mới thoát nghèo, lãi suất 8,250%/năm, lãi suất quá hạn 10,725%/năm, đóng lãi hàng tháng, thời hạn cho vay 60 tháng. Nay bà Đ và ông Tr tiến hành thủ tục ly hôn, Ngân hàng thống nhất thỏa thuận yêu cầu bà Đ trả nợ, không yêu cầu ông Tr trả nợ cùng với bà Đ. Tính đến ngày 31/8/2023 tiền gốc và lãi là 20.085.895 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ. Chị Huỳnh Thu Đ được ly hôn với bị đơn anh Tr. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tr được tiếp tục nuôi Nguyễn Quốc K, giới tính nam, sinh ngày 18/10/2007 và Nguyễn Chí C, giới tính nam, sinh ngày

16/3/2017. Chị Huỳnh Thu Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Huỳnh Thu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ và Ngân hàng về việc chị Đ thống nhất trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 20.085.895 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/9/2023 đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, nợ chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý; nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ có yêu cầu giải quyết vắng mặt do Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thu Đ và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 23/11/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thu Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Đ và anh Tr đã không còn sống chung từ năm 2020 cho đến nay, mâu thuẫn của anh chị vẫn không thể hàn gắn được, chị Đ cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Tr. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Đ và anh Tr đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Đ và anh Tr có 02 con chung tên Nguyễn Quốc K, Nguyễn Chí C, hiện Đ sống chung với anh Tr. Sau khi ly hôn, chị Đ đồng ý cho anh Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử nhận định, từ khi vợ chồng không còn sống chung, anh Tr sống chung với 02 con chung, đồng thời yêu cầu của chị Đ cũng phù hợp với ý kiến của Nguyễn Quốc K khi có nguyện vọng sống chung với anh Tr. Do đó, để đảm bảo môi Tr sống ổn định

cho con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tr chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét; Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Dương sự khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về nợ: Theo Sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay thể hiện người vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là chị Huỳnh Thu Đ, quá trình giải quyết vụ án, chị Đ và Ngân hàng thống nhất thỏa thuận để chị Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sự thỏa thuận này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của anh Tr nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, chị Huỳnh Thu Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 31/8/2023 là 20.085.895 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng tiền gốc và 85.895 đồng tiền lãi, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/9/2023 đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thu Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thu Đ phải chịu 1.004.294 đồng (Một triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, hai trăm chín mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thu Đ và anh Nguyễn Văn Tr được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tr được tiếp tục nuôi Nguyễn Quốc K, giới tính nam, sinh ngày 18/10/2007 và Nguyễn Chí C, giới tính nam, sinh ngày 16/3/2017. Chị Huỳnh Thu Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Huỳnh Thu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ: Chị Huỳnh Thu Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2023 là 20.085.895 đồng (Hai mươi triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất 85.895 đồng (Tám mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004702 lập ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Huỳnh Thu Đ đã nộp xong án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thu Đ phải chịu 1.004.294 đồng (Một triệu, không trăm lẻ bốn nghìn, hai trăm chín mươi bốn đồng).

[7] Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[8] Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/8/2023). Nguyên đơn chị Huỳnh Thu Đ, bị đơn anh Nguyễn Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Châu Thanh Quyền